

Bản án số: 10/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 16-01-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà và Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 222/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị T - Sinh năm 2005 – HKTT: Thôn F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Thế T1 - Sinh năm 1999 - Địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Thế T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2022, nhưng đến ngày 06/10/2023 mới đăng ký kết hôn và được UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, anh T1 chơi bời, không chịu làm ăn và còn đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh T1 không còn quan tâm gì tới nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T1 theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Gia H - Sinh ngày: 19/7/2022. Hiện cháu đang ở với ông bà nội. Khi vợ chồng chị sống ly thân nhau, chị muốn đón con về ở cùng nhưng ông bà nội không cho. Sau đó chị có lên đón cháu về nhưng chỉ được một ngày rưỡi thì ông bà nội lại đón cháu về và nói nếu để con ở với chị, anh T1 sẽ về đánh và đón con về. Mặt khác, anh T1 còn dọa nếu chị được nuôi con, anh T1 sẽ chia đôi con ra nên chị mới để con cho ông bà nội nuôi. Chị vẫn thường xuyên thăm con, ông bà cho thăm nhưng không cho đón về. Anh T1 thường xuyên đi làm xa nhà nên con chủ yếu ở với ông bà nội. Vì con đang còn nhỏ, không thể thiếu bàn tay chăm sóc của mẹ, nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh T1 đã biết được chị T khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T, cho chị T được ly hôn anh Phạm Thế T1. Về con: Giao cháu Phạm Gia H - Sinh ngày 19/7/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Dương Thị T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị T có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phạm Thế T1 có địa chỉ ở xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Phạm Thế T1 biết việc chị Dương Thị T xin ly hôn anh.

Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T1 vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 31/12/2024, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh T1 vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh T1 không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh T1.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Phạm Thế T1 kết hôn ngày 06/10/2023, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T là do quan điểm sống của vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, anh T1 chơi bời, không chịu làm ăn và còn đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh T1.

HĐXX xét thấy, chị T và anh T1 có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì, chứng tỏ anh T1 không mong muốn đoàn tụ. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 21/11/2024, đại diện thôn F, xã N cho biết: Chị T và anh T1 kết hôn với nhau năm 2023, sau khi kết hôn anh chị sống ở nhà anh T1 cho đến tháng 9/2024 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị T và anh T1 đã sống ly thân nhau.

Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung là cháu Phạm Gia H - Sinh ngày 19/7/2022, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T1 không có ý kiến gì. HĐXX thấy, khi chị T và anh T1 sống ly thân, cháu H ở với ông bà nội. Tuy nhiên, theo chị T trình bày là do ông bà nội không cho chị đón cháu về và anh T1 còn đe dọa chị nên chị không dám đón cháu về nhưng chị vẫn thường xuyên qua lại thăm cháu. Mặt khác, anh T1 không có ý kiến gì về việc nuôi con. Cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần xử giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu, nên miễn xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị T, cho chị T được ly hôn anh Phạm Thế T1.

2. Về con: Giao cháu Phạm Gia H - Sinh ngày 19/7/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005493 ngày 01/11/2024 của Chi cục THADS huyện N; chị T đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T1 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã N, huyện N;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thủy